

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST

Ngày 21/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái

Ông Nguyễn Phi Đình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Duy –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh H xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/8/1990, tại xã C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn T1 và bà Nguyễn Thị L; Vợ Bùi Thùy D và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 30/2019/HSST ngày 25/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản và 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 03 tháng tù. Chấp hành án tại trại giam X, đến ngày 29/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án, đã xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 29/3/2025, đến ngày 07/4/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Quang T2, sinh năm 1997, Nghề nghiệp: lao động tự do; trú tại: thôn B, xã C, tỉnh Hà Tĩnh, đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1992; Nghề nghiệp: lao động tự do; trú tại: khối A (N), xã C, tỉnh Hà Tĩnh, đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1993; Trú tại: khối phố H (Đ), phường T, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1985; Trú tại: khối phố D (Đ), phường H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1974; Trú tại: tổ H (T), phường T, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:* Cán bộ, chiến sỹ hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh H:

Thiếu tá Lê Đăng T3 – Tổ trưởng;

Thiếu tá Bùi Xuân Đ1 – Tổ viên;

Đại úy Bùi Quang H – Tổ viên;

Hạ sỹ Lê Văn H1 – Tổ viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/3/2025 Phạm Văn T đón xe khách từ Hà Tĩnh đến nhà bạn ở Hà Nội chơi. Trưa ngày 28/3/2025 T đón xe khách về Hà Tĩnh, trước khi về T được người này cho 01 túi ni lông đựng ma túy đá, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sau khi xuống xe khách T liên lạc với Nguyễn Quang T2 ra đón và nói với T2 thuê một phòng khách sạn, nhưng không nói thuê để làm gì. Do T2 không có tiền nên T liên hệ qua zalo với chị Nguyễn Thị N là lễ tân khách sạn N1 để đặt phòng, T sử dụng tài khoản 27016807 ngân hàng A chuyển khoản 1.000.000 đồng cho chị N và dặn chị N sẽ có bạn của mình đến nhận phòng. Nguyễn Quang T2 đến khách sạn N2 nhận phòng 510, T lên phòng 510 cất đồ đạc rồi về nhà, T2 ở lại một lúc cũng rời khỏi khách sạn. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đi ăn tối chung T về phòng 510 trước, Nguyễn Quang T2 về sau. Tại phòng khách sạn, T tìm thấy 01 bộ công cụ thủy tinh cùng vôi nhựa được giấu trên trần thạch cao phòng 510, lấy chai nước có sẵn tại phòng rồi đục và gắn các bộ phận lại thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, T lấy gói ni lông chứa ma túy được cho trước đó ra bàn, lấy một phần ma túy đổ vào bộ D1 để sử dụng, số ma túy còn lại trong túi ni lông T cất giấu trên thành cửa sổ của phòng 510. Sau khi chuẩn bị xong, T dùng bật lửa ga đốt nóng ma túy trong công cụ thủy tinh thành khói rồi hút khói ma túy từ ống nhựa cắm trên nắp chai nước. T sử dụng xong lại giở giường nằm thì T2 lại sử dụng với cách thức tương tự. Đến khoảng 02 giờ ngày 29/3/2025 Nguyễn Anh Đ là bạn của T được T gọi đến, khi Đ đến phòng 510 đã có sẵn ma túy trong công cụ để trên bàn, T rủ Đ và bật lửa đốt nóng công cụ cho Đ cùng sử dụng. Phạm Văn T, Nguyễn Anh Đ và Nguyễn Quang T2 lần lượt thay nhau người nào sử dụng ma túy thì tự khò và hút. Đến khoảng 8 giờ 00 phút ngày 29/3/2025 khi T, Đ và T2 đang ở phòng 510 Khách sạn N2 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Kết quả kiểm tra ma túy ngày 29/3/2025 của Phạm Văn T, Nguyễn Quang T2, Nguyễn Anh Đ đều dương tính với Methamphetamine.

Bản Kết luận giám định số 484/KL-KTHS ngày 04 tháng 4 năm 2025 của phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Chất tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (5x8)cm (ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,76 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.C, STT 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS-TPHT ngày 23/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Phạm Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt chung 08 năm 09 tháng đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi díp nilong màu trắng kích thước (5x8)cm đựng 0,72 gam Methamphetamine; 01 chai nước khoáng bên ngoài dán nhãn Shgannet màu xanh, bên trong có nước được gắn một nắp chai nhựa màu trắng, trên nắp chai được đục hai lỗ; 03 mảnh vỡ thủy tinh chưa rõ kích thước; 01 ống hút nhựa dài khoảng 40cm nối với nhau bởi 02 ống, một ống dài khoảng 25 cm, màu hồng, ống còn lại dài khoảng 15 cm màu xanh; 01 bật lửa gas dạng khò đã bị vỡ; 01 bật lửa gas màu đỏ.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước của Phạm Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu ghi (điện thoại chưa được mở mặt khóa, chưa kiểm tra cấu hình máy).

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham

gia tố tụng khác xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo là thống nhất và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/3/2025 đến 08 giờ 15 phút ngày 29/3/2025 tại Phòng 510 Khách sạn N1, thuộc xóm M xã T, thành phố H (nay là xóm M xã C), tỉnh Hà Tĩnh, Phạm Văn T có hành vi chuẩn bị ma túy, chuẩn bị địa điểm và bộ D1 sử dụng ma túy, có lời nói và hành động rủ Nguyễn Quang T2, Nguyễn Anh Đ cùng sử dụng chất ma túy. Kết quả xét nghiệm Phạm Văn T, Nguyễn Quang T2, Nguyễn Anh Đ đều dương tính với ma túy Methamphetamine. Ngoài ra, Phạm Văn T còn có hành vi cất giấu 01 gói ni lông chứa 0,76 gam Methamphetamine trên thành cửa sổ phòng 510 Khách sạn NewStar nhằm mục đích để sử dụng sau. Bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi của Phạm Văn T đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tệ nạn ma túy là hiểm họa, hủy hoại sức khỏe và nhân cách con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, xâm phạm đến trật tự kiểm soát và quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm 03 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy nay lại có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thích đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, bà nội của bị cáo được tặng thưởng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng nên khi lượng hình xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xét luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, về mức án là phù hợp.

[7] Nguồn gốc ma túy theo lời khai của T là do Phạm Ngọc M cho. Tuy nhiên qua xác minh không có đối tượng nào có thông tin trùng khớp với đối tượng T khai, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[8] Đối với Nguyễn Quang T2, Nguyễn Anh Đ là những người sử dụng chất ma túy cùng Phạm Văn T. Tuy nhiên, T2 và Đ không chuẩn bị và cung cấp ma túy, dụng cụ, địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không biết và không giúp sức việc T cất dấu 0,76 gam Methamphetamine trên thành cửa sổ phòng 510 Khách sạn N2, mà chỉ là những người sử dụng ma túy nên Công an tỉnh H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “phạt tiền” đối với Nguyễn Quang T2 và Nguyễn Anh Đ về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị L2 là chủ khách sạn N2, chị Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Thị L1 là lễ tân khách sạn đều không biết bị cáo thuê phòng khách sạn để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu đen, thẻ SIM số 0942763832; 01 điện thoại Samsung Galaxy A05S màu bạc, thẻ SIM số 0974008007 đã trả lại cho Nguyễn Anh Đ; Tạm giữ 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu đen, thẻ S đã trả lại cho Nguyễn Quang T2 là phù hợp.

[10.2] 01 túi díp nilong màu trắng kích thước (5x8)cm đựng 0,72 gam Methamphetamine; 01 chai nước khoáng bên ngoài dán nhãn Shgannet màu xanh, bên trong có nước được gắn một nắp chai nhựa màu trắng, trên nắp chai được đục hai lỗ; 03 mảnh vỡ thủy tinh chưa rõ kích thước; 01 ống hút nhựa dài khoảng 40cm nối với nhau bởi 02 ống, một ống dài khoảng 25 cm, màu hồng, ống còn lại dài khoảng 15 cm màu xanh; 01 bật lửa gas dạng khò đã bị vỡ; 01 bật lửa gas màu đỏ là công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

[10.3] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu ghi (điện thoại chưa được mở mật khẩu, chưa kiểm tra cấu hình máy) là công cụ phương tiện phạm tội căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố: Phạm Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Phạm Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt chung 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi díp nilong màu trắng kích thước (5x8) cm đựng 0,72 gam Methamphetamine; 01 chai nước khoáng bên ngoài dán nhãn Shgannet màu xanh, bên trong có nước được gắn một nắp chai nhựa màu trắng, trên nắp chai được đục hai lỗ; 03 mảnh vỡ thủy tinh chưa rõ kích thước; 01 ống hút nhựa dài khoảng 40cm nối với nhau bởi 02 ống, một ống dài khoảng 25 cm, màu hồng, ống còn lại dài khoảng 15 cm màu xanh; 01 bật lửa gas dạng khò đã bị vỡ; 01 bật lửa gas màu đỏ.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước của Phạm Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu ghi (điện thoại chưa được mở mật khẩu, chưa kiểm tra cấu hình máy).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSNDKV1-Hà Tĩnh ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S Hà Tĩnh;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Sơn